

Số: 06/2022/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 27/4/2021, về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Quý C**, sinh năm 1967 và bà **Phạm Thị Ngọc A**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông **Điểu K**, sinh năm 1968 và bà **Thị L**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Thị H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2/ Chị **Thị C**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3/ Chị **Thị H1**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4/ Anh **Điểu Kr**, sinh ngày 16/4/2006

5/ Chị **Thị Đ**, sinh ngày 26/4/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu Điều K và Thị Đ là ông Điều K; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Điều K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điều Kr, chị Thị Đ công nhận có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Phạm Quý C và bà Phạm Thị Ngọc A theo giấy viết tay “giấy sang nhượng vườn điều” đề ngày 05/12/2019. Ông Điều K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điều Kr, chị Thị Đ đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông C, bà A, thửa đất số 358, tờ bản đồ số 7, diện tích 10.386,3 m² tọa lạc tại thôn Bù Gia Phúc 2, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đã được Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 356999, sổ vào sổ CH000017/cmoi-lp ngày 08/5/2018 cho hộ ông Điều K, bà Thị L. Đất có tứ cận: phía đông giáp thửa số 360; phía tây giáp thửa số 24; phía nam giáp thửa số 359; phía bắc giáp thửa số 15 (theo mảnh trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập). Tài sản trên đất có 130 cây điều trồng năm 1995, 30 cây điều trồng năm 2019.

Ông C, bà A đã trả đủ số tiền nhận chuyển nhượng, nên ông Điều K, bà Thị L, chị Thị H, chị Thị C, chị Thị H1, anh Điều Kr, chị Thị Đ không có yêu cầu gì.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký biến động đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về chi phí đo đạc đất là 5.987.400 đồng và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, tổng cộng 8.987.400 đồng ông C, bà A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 8.987.400 đồng ông C, bà A đã nộp.

2.3. Về chi phí đăng tin là 3.000.000 đồng, ông C, bà A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng ông C, bà A đã nộp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông K, bà L nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Trả lại ông C, bà A số tiền tạm ứng án phí 12.040.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007604 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly